

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngân Mai Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thuý; Bà Đặng Huyền Sâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An tham gia phiên tòa - Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS, ngày 14 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lô Văn T, sinh ngày 06 tháng 5 năm 1998, tại xã Bình Chuẩn, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Bản Xiềng, xã Bình Chuẩn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Lô Văn Kh, sinh năm 1973; Họ tên mẹ: Kha Thị Th, sinh năm 1977; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 28/6/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 06/8/2024. Tiền sự: Không. Nhân thân: - Ngày 22/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm 04 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; - Ngày 19/10/2020 bị Công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Công Thiết - Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

3. Người chứng kiến: Ông Hà Văn Kỳ, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Bản Cống, xã Cam Phục, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 19/7/2025, bị cáo Lô Văn T thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi từ bản Xiềng, xã Bình Chuẩn, tỉnh Nghệ An đến khu vực xã Mùòng Chọng, tỉnh Nghệ An (trước khi sáp nhập là xã Châu Lý, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An) để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, bị cáo T nói người đàn ông chạy xe ôm đứng chờ, còn bị cáo xuống xe đi bộ một đoạn thì gặp một người đàn ông không quen biết và mua của người đàn ông này 07 (bảy) gói ma túy heroine với giá 1.400.000 (*một triệu bốn trăm nghìn*) đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo T giấu ma túy vào túi quần phía trước, bên phải đang mặc đi đến chỗ người đàn ông chạy xe ôm đang chờ và nói người đàn ông đó chở bị cáo đi về nhà. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, người đàn ông chạy xe ôm chở bị cáo T đến khu vực bản Hồng Điện, xã Cam Phục, tỉnh Nghệ An thì bị cáo xuống xe và một mình đi bộ tìm nơi sử dụng ma túy. Khi bị cáo Lô Văn T chưa kịp sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an xã Cam Phục, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác thu giữ trong túi quần phía trước, bên phải của bị cáo Lô Văn T đang mặc có 01 bao ni lông màu trắng, bên trong chứa 07 gói có đặc điểm giống nhau đều được gói bên ngoài bằng giấy trắng, in chữ màu xanh, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng (*ngghi là ma túy Heroine*). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong tang vật và đưa đối tượng về trụ sở Công an xã Cam Phục, tỉnh Nghệ An để làm việc.

Ngày 19/7/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã thành lập Hội đồng mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong kết quả: Số chất bột màu trắng (Ngghi là ma túy, được ký hiệu từ M1 đến M7) thu giữ của Lô Văn T có tổng khối lượng 0,140 (*Không phẩy một trăm bốn mươi*) gam và lấy tất cả khối lượng chất bột màu trắng gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 268/KL-KTHS(Đ2-MT), ngày 24/7/2025 của Phòng kĩ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An, kết luận:

“- Các mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M7) thu giữ khi bắt quả tang Lô Văn T vào ngày 19/7/2025 gửi giám định là ma túy; loại ma túy heroine, có tên khoa học là *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất;

- Số chất bột màu trắng thu giữ của Lô Văn T có khối lượng 0,140 (*Không phẩy một trăm bốn mươi*) gam”.

Cáo trạng số 01/CT-VKS-KV9, ngày 09/10/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An đã truy tố bị cáo Lô Văn T về tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025).

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hành vi phạm tội của bị cáo cần được lên án, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, đề nghị HĐXX xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt, xét miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025); điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lô Văn T mức án tù từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng còn lại của vụ án; xét miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa người chứng kiến vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra người chứng kiến đã có ý kiến trình bày về các vấn đề liên quan. Xét việc vắng mặt của người chứng kiến không làm ảnh hưởng đến giải quyết vụ án do đó Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và lời khai của bị cáo, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án là thống nhất, phù hợp đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 19/7/2025, tại khu vực bản Hồng Điện, xã Cam Phục, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Công an xã Cam Phục, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang Lô Văn T đang có

hành vi tàng trữ trái phép 0,140 (Không phải một trăm bốn mươi) gam chất ma túy, loại Heroin với mục đích để sử dụng. Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo đã vi phạm điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025) như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn.

Xét, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, từng bị Tòa án xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không chịu tu dưỡng, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội, chỉ vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân nên bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội nên xử phạt bị cáo mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Khu vực 9 - Nghệ An là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Thu giữ của Lô Văn T có khối lượng 0,140 (Không phải một trăm bốn mươi) gam là loại ma túy heroine và đã lấy 0,140 (Không phải một trăm bốn mươi) gam ma túy heroine gửi giám định hết. Số vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 (một) túi niêm phong Bộ Công an, mã số PS3 23035492 được dán kín, niêm phong đúng quy định trong đó có chứa vỏ niêm phong ban đầu là vật chứng thuộc loại không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Theo lời khai của bị cáo Lô Văn T, số ma túy bị thu giữ là bị cáo mua của người đàn ông không quen biết tại xã Mường Chông, tỉnh Nghệ An, do bị cáo T không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ, xử lý trong vụ án; Đối với người đàn ông chạy xe ôm chở bị cáo Lô Văn T từ bản Xiềng, xã Bình Chuẩn, tỉnh Nghệ An đến xã

Mường Chông, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy. Hiện tại cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh người đàn ông đó khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lô Văn T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025); Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo Lô Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lô Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/7/2025.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Lô Văn T.

Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 tịch thu, tiêu hủy 01 (một) túi niêm phong Bộ Công an, mã số PS3 23035492 được dán kín, niêm phong bên trong có chứa vỏ niêm phong ban đầu. Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/10/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 - Nghệ An.

Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lô Văn T.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh NA;
- VKSND tỉnh NA;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh NA;
- VKSND Khu vực 9 - Nghệ An;
- Phòng THADS Khu vực 9 - Nghệ An;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ -VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngân Mai Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Thuỷ

Đặng Huyền Sâm

Ngân Mai Quỳnh